TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 08/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐ-HPT, ngày 21/02/2020 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn Th), sinh ngày 20/10/1979 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Ánh Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987, có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 02/2001 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, tháng 05/2003 xuất ngũ. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 22/10/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2, Tạ Văn L, sinh ngày 20/9/1987 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Tạ Quang L, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1964; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1988, có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/01/2015 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 22/10/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3, Nguyễn Xuân L1, sinh ngày 17/11/1987 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1993, có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 22/10/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4, Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/12/1996 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 22/10/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5, Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 06/6/1987 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Lâm Thị N, sinh năm 1989, có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 22/10/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nhữ Đình B, sinh năm 1939 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Anh Nhữ Đình T2, sinh năm 1978 (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1972 (có mặt)

Đều ở địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/10/2019, Nguyễn Trọng T1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H (Th) đến nhà ông Nhữ Đình B chơi, gia đình ông Bường không có ai ở nhà, các bị cáo rủ nhau đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc",

sau đó các bị cáo vào gian buồng trong nhà, lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn, trải chiếu nhựa xuống nền nhà để đánh bạc. Quy ước hình thức, mức chơi: Mỗi người được chia 10 quân bài, ai đánh hết quân bài trên tay trước thì thắng, những người còn lại đếm các lá bài trên tay và tính 10.000 đồng/lá bài và trả tiền cho người thắng, ai xin "lốc" mà không có ai bắt được thì mỗi người phải trả cho người xin "lốc" 200.000 đồng, ai không đánh được quân bài nào khi đã hết một ván chơi thì phải trả cho người thắng 150.000 đồng, người nào xin "lốc" mà bị người khắc bắt được thì phải trả cho người bắt "lốc" 1.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày có Tạ Văn L, Nguyễn Xuân L1 cùng đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.350.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 15.000.000 đồng (trong đó Nguyễn Xuân L1 số tiền 12.500.000 đồng, Nguyễn Văn T số tiền 2.500.000 đồng). Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý vật chứng

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 8.350.000 đồng (thu trên chiếu bạc: 7.350.000 đồng, thu trên người Nguyễn Xuân L1: 1.000.000 đồng).

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSHH ngày 06 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố các bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Văn H (Th), Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Văn H (Th), Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 đều khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản Cáo trạng.

Người làm chứng anh Nhữ Đình T2, anh Nguyễn Văn Gi, anh Hoàng Văn T3 đều thừa nhận lời khai của các bị cáo là đúng sự thật, không có bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; khoản 1, 2 điều 65; khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật Hình sự (bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự). Xử phạt:

- Tạ Văn L mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn H (Th) mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Xuân L1 mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn T mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Trọng T1 mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Tạ Văn L, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Nguyễn Văn H (Th) có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Văn H (Th), Nguyễn Xuân L1 cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu số tiền: 8.350.000 đồng (thu trên chiếu bạc 7.350.000 đồng, thu trên người bị cáo Lễ: 1.000.000 đồng) mà các bị cáo sử dụng đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa để tiêu hủy.

Trả lại Nguyễn Xuân L1 số tiền 11.500.000 đồng, Nguyễn Văn T số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo

Các bị cáo không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 20 phút, ngày 17/10/2019 các bị cáo L, H, Lễ, T, Trọng T1 đến nhà ông Nhữ Đình B (trong lúc gia đình ông B không có ai ở nhà) đã cùng nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "lốc". Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể: Tạ Văn L: 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn H: 1.500.000 đồng; Nguyễn Xuân L1 mang theo 12.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng và bỏ vào túi quần 1.000.000 đồng, bị quản lý số tiền 12.500.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc); Nguyễn Văn T mang theo 3.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quản lý trong người số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Trọng T1: 700.000 đồng. Đây là lời khai của các bị cáo, tuy nhiên khi bị bắt quả tang đã thu giữ trên chiếu bạc 7.350.000 đồng, trên người bị cáo Lễ 1.000.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu chung với tổng số tiền đánh bạc là 8.350.000 đồng. Lời khai của các bị cáo đều thống nhất và là chứng cứ buộc tội cho nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nhữ Đình T2, anh Nguyễn Văn Gi, anh Hoàng Văn T3, (bút lục số 213 đến 229). Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01 đến 04); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 05, 06), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tội đánh bạc.

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

……..

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Đánh giá tính chất, vai trò, hậu quả vụ án thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, tệ nạn cờ

bạc đã gây sự chia rẽ, ly tán đối với nhiều gia đình, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi, hậu quả của các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên cũng xét sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn L, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 nhận thức pháp luật hạn chế, đều không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy chưa cần thiết buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật Hình sự (bị cáo H có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự), cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, là phù hợp pháp luật cũng như với hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, do vậy các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tòa án căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo L, Lễ, Tấn, Trọng Tấn mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Nguyễn Văn H (Th) có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với ông Nhữ Đình B: Quá trình điều tra xác định khi các bị cáo đến nhà ông để đánh bạc, gia đình ông không ai ở nhà, ông không hứa hẹn và biết các bị cáo đến nhà ông đánh bạc nên không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.350.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 11.500.000 đồng thu của bị cáo L, số tiền 2.500.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định số tiền này các bị cáo L, Nguyễn Văn T không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo

Đối với chiếc chiếu nhựa cũ thu của ông Nhữ Đình B, tại giai đoạn điều tra, ông Bường không có đề nghị nhận lại chiếc chiếu này, mặt khác không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Văn H (Th), Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật Hình sự (bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự). Xử phạt:

- Tạ Văn L: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn H (Th): 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Xuân L1: 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Văn H (Th), Nguyễn Xuân L1 cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Văn T: 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Trọng T1: 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự

Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự (bị cáo H áp dụng thêm khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật hình sự). Phạt các bị cáo Tạ Văn L, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Th) số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền: 8.350.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa cũ là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc để tiêu hủy.

- Trả lại Nguyễn Xuân L1 số tiền 11.500.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 2.500.000 đồng.

(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà ngày 09/01/2020)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn H (Th), Tạ Văn L, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo Nguyễn Văn H (Th), Tạ Văn L, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- THAHS Công an huyện Hưng Hà;
- UBND xã Th, huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác